

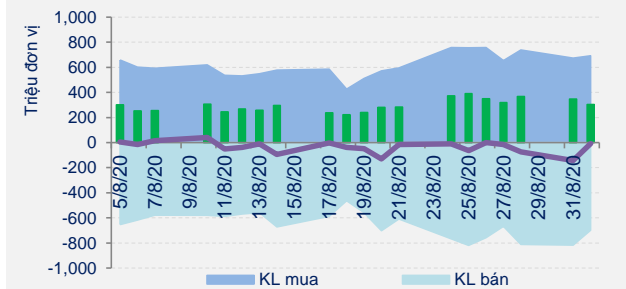
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 1/9/2020

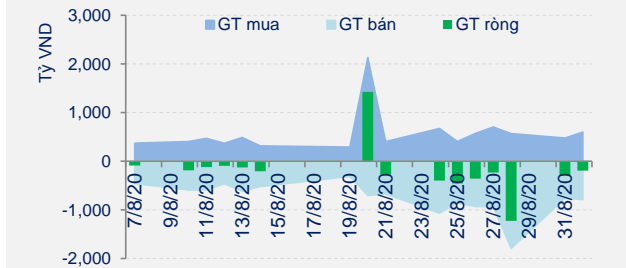
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	891.73	125.41
% Thay đổi	↑ 1.14%	↑ 0.45%
KLGD (CP)	303,123,837	51,484,136
GTGD (tỷ đồng)	5,488.97	636.93
Tổng cung (CP)	698,645,400	91,023,700
Tổng cầu (CP)	691,542,240	90,098,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	24,271,466	883,333
KL mua (CP)	21,751,414	353,281
GT mua (tỷ đồng)	600.07	5.57
GT bán (tỷ đồng)	792.46	7.93
GT ròng (tỷ đồng)	(192.39)	(2.36)

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.83%	11.6	1.9	2.5%
Công nghiệp	↑ 0.65%	13.2	2.2	19.4%
Dầu khí	↑ 0.89%	-	2.0	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.83%	89.1	3.9	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.02%	13.2	2.6	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.78%	15.1	4.3	12.1%
Ngân hàng	↑ 0.72%	8.3	2.0	18.0%
Nguyên vật liệu	↑ 1.14%	14.7	1.6	17.8%
Tài chính	↑ 1.59%	15.2	2.4	17.3%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 1.18%	12.1	2.0	2.5%
VN - Index	↑ 1.14%	14.7	2.7	
HNX - Index	↑ 0.45%	10.1	1.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay với thanh khoản có sự suy giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 10,08 điểm (+1,14%) lên 891,73 điểm; HNX-Index tăng 0,56 điểm (+0,45%) lên 125,41 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 6.635 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 368 triệu cổ phiếu; trong đó, giao dịch thỏa thuận chiếm 1.251 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 408 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 217 mã giảm. VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số này quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến cuối phiên giúp chỉ số kết phiên ở gần mức cao nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và phần lớn đều tăng giá, có thể kể đến như VIC (+3%), VNM (+1,8%), GAS (+1,8%), BID (+1,1%), CTG (+1,8%), TCB (+1,9%), VJC (+2,4%), GVR (+2,5%), BVH (+3,2%), HVN (+3,1%)... Ở chiều ngược lại, chỉ có một số trụ cột là giảm giá nên không ảnh hưởng nhiều đến đà tăng của chỉ số như SAB (-0,8%), NVL (-1,3%), MSN (-0,7%), CTD (-1,6%), DHG (-0,7%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như THD (+9,9%), SHB (+1,4%), PVS (+1,6%)... tăng giúp chỉ số HNX-Index lấy lại ngưỡng 125 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp với mức tăng khá tốt nhưng thanh khoản lại suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy dòng tiền bắt đầu có sự e dè nhất định tại vùng giá hiện tại. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index hiện đang tiến khá gần tới vùng kháng cự quan trọng tiếp theo trong khoảng 895-900 điểm (MA200 tuần) nên những rung lắc sẽ diễn ra thường xuyên hơn. Bên cạnh đó, khối ngoại tiếp tục chuỗi ngày bán ròng trên hai sàn với hơn 190 tỷ đồng trong phiên hôm nay tiếp tục là một chỉ báo tiêu cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 9 tăng mạnh hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó nói rộng mức basis dương lên thành 5,37 điểm cho thấy Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 895-900 điểm (MA200 tuần). Nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh bán ra nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự 895-900 điểm (MA200 tuần). Ở chiều ngược lại, nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục nên tiếp tục đứng ngoài và chỉ nên quay trở lại thị trường nếu có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 870 điểm (MA200).

# MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **1/9/2020**

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, với mức thấp nhất trong phiên tại 880,79 điểm. Nhưng ngay sau đó, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh và đà tăng được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 892,51 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 10,08 điểm (+1,14%) lên 891,73 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.700 đồng, VNM tăng 2.200 đồng, GAS tăng 1.300 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB giảm 1.500 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 124,001 điểm. Về chiều, lực cầu gia tăng giúp chỉ số quay trở lại sắc xanh, với mức cao nhất trong phiên tại 125,428 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,56 điểm (+0,45%) lên 125,41 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: THD tăng 7.500 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, ACB giảm 100 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 192,28 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,6 triệu cổ phiếu. VCB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 88,2 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 62,9 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 63 tỷ đồng tương ứng với 1,2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,37 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 530 nghìn cổ phiếu. SHS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 118 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VCS với 638 triệu đồng tương ứng với 10 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, LHC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 499 triệu đồng tương ứng với 10,8 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

### PMI tháng 8 đạt 45.7 điểm, sản lượng giảm tháng thứ 2 liên tiếp

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) của Việt Nam giảm mạnh từ 47.6 điểm tháng 7 về 45.7 điểm trong tháng 8. Điều này cho thấy sức khỏe lĩnh vực sản xuất giảm lần thứ hai liên tiếp, sau khi tăng trở lại trong tháng 6. Mặc dù vậy, mức suy giảm các điều kiện kinh doanh vẫn ít nghiêm trọng hơn nhiều so với tháng tồi tệ nhất do ảnh hưởng của Covid-19 là tháng 4.

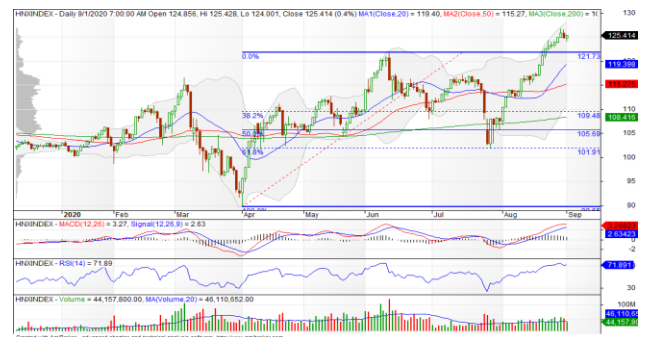
## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ tư liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 870 điểm (MA200), khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 285 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 850 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 870 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 895-900 điểm (MA200 tuần).

### HNX-Index:



HNX-Index hồi phục trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 125 điểm, khối lượng khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 44 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 119,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 115,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 108,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 3/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giằng co và rung lắc quanh ngưỡng tâm lý 125 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,9 - 57,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.

**Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng**

Sáng nay, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.195 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố trước.

## TIN THẾ GIỚI

**Giá vàng thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 16,65 USD/ounce tương ứng với 0,84% lên 1.995,15 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm**

Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,216 điểm tương ứng 0,23% xuống 91,918 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1970 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3434 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,78 JPY.

**Giá dầu thế giới tăng**

Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,44 USD tương ứng 1,03% lên 43,05 USD/thùng.

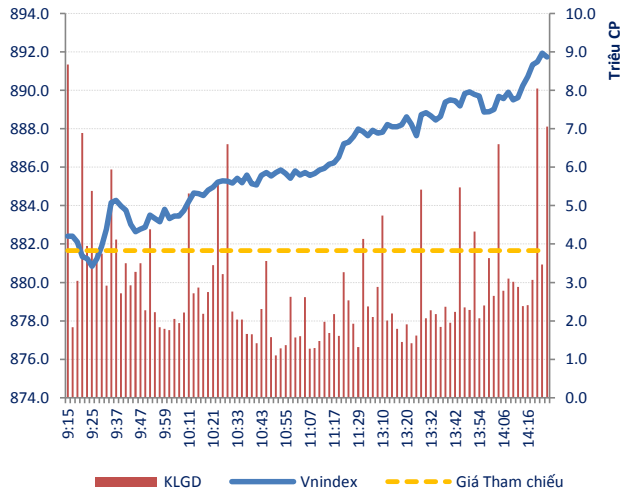
**Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 31/8, chỉ số Dow Jones giảm 223,82 điểm tương ứng 0,78% xuống 28.430,05 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 79,82 điểm tương ứng 0,68% lên 11.775,46 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 7,7 điểm tương ứng 0,22% xuống 3.500,31 điểm.

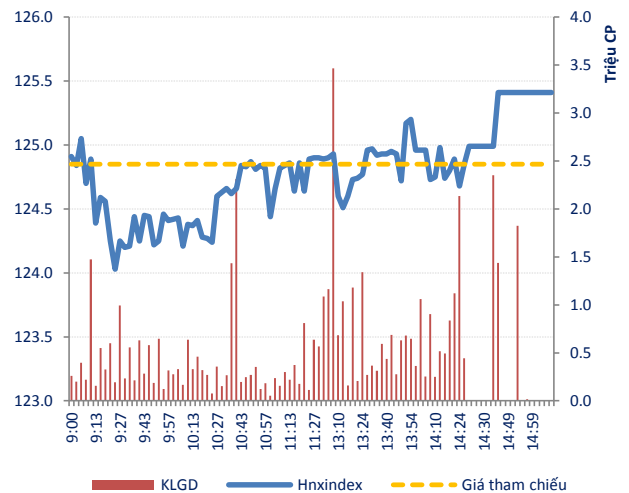


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

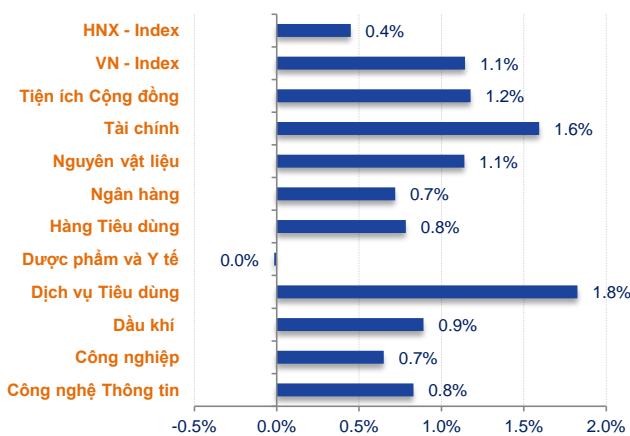
KLGD và VN-Index trong phiên



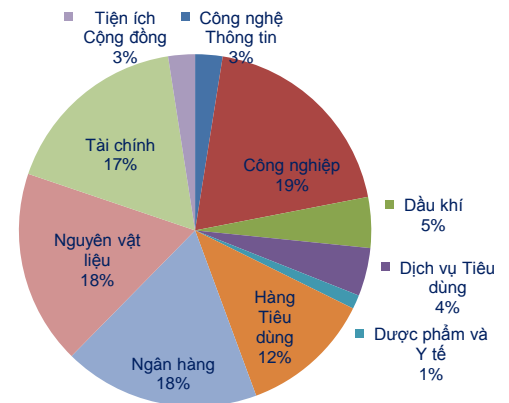
KLGD và HNX-Index trong phiên



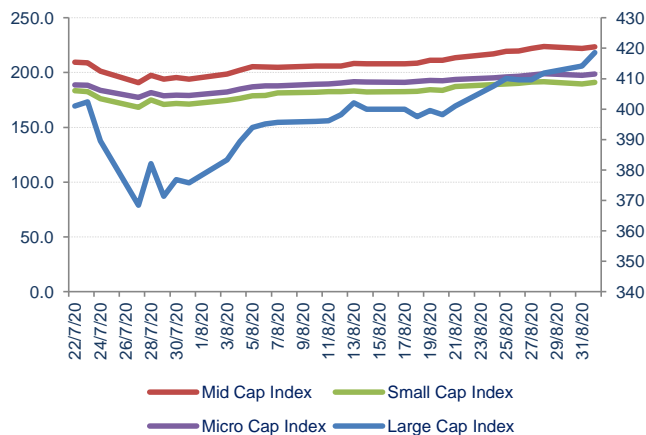
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



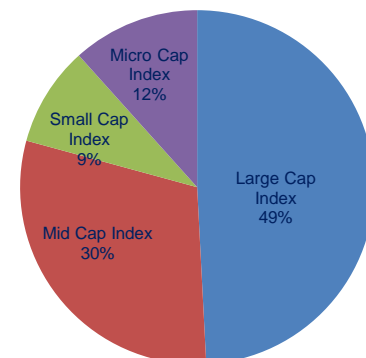
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PLX	1,192,270	HPG	2,541,981
2	FLC	754,500	VCB	1,061,910
3	HAG	602,720	HSG	913,821
4	GEX	524,720	MSN	845,370
5	E1VFN30	407,480	VHM	796,490

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SD5	28,700	BII	298,000
2	DS3	21,200	SHS	117,790
3	VCG	12,100	HUT	32,300
4	SD6	11,900	LAS	32,000
5	LHC	10,800	PVS	20,700

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	24.55	24.80	↑ 1.02%	17,606,741
FLC	3.00	3.21	↑ 7.00%	16,665,130
HSG	11.30	11.80	↑ 4.42%	15,020,501
GEX	22.20	23.60	↑ 6.31%	10,158,170
MBB	17.95	18.10	↑ 0.84%	8,053,334

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	21.20	21.10	↓ -0.47%	7,930,164
PVS	12.60	12.80	↑ 1.59%	4,740,390
VCG	35.30	35.00	↓ -0.85%	3,318,802
SHB	13.90	14.10	↑ 1.44%	2,901,069
CEO	7.20	7.20	→ 0.00%	2,863,101

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FLC	3.00	3.21	0.21	↑ 7.00%
RIC	4.29	4.59	0.30	↑ 6.99%
BCM	33.60	35.95	2.35	↑ 6.99%
JVC	5.01	5.36	0.35	↑ 6.99%
DTA	4.15	4.44	0.29	↑ 6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VNT	48.00	52.80	4.80	↑ 10.00%
VTL	14.00	15.40	1.40	↑ 10.00%
TVC	8.10	8.90	0.80	↑ 9.88%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTL	7.90	7.35	-0.55	↓ -6.96%
HU1	6.33	5.89	-0.44	↓ -6.95%
HAP	8.77	8.16	-0.61	↓ -6.96%
SII	18.10	16.85	-1.25	↓ -6.91%
EMC	18.90	17.60	-1.30	↓ -6.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VHE	4.10	3.70	-0.40	↓ -9.76%
NBW	21.70	19.60	-2.10	↓ -9.68%
CDN	26.00	23.50	-2.50	↓ -9.62%
CET	3.20	2.90	-0.30	↓ -9.38%
TKU	10.80	9.80	-1.00	↓ -9.26%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	17,606,741	17.7%	2,626	9.3	1.5
FLC	16,665,130	3250.0%	(1,838)	-	0.2
HSG	15,020,501	13.7%	1,783	6.3	0.8
GEX	10,158,170	8.1%	1,391	16.0	1.4
MBB	8,053,334	19.3%	3,435	5.2	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	7,930,164	21.7%	2,870	7.4	1.5
PVS	4,740,390	4.0%	1,091	11.6	0.5
VCG	3,318,802	9.8%	1,751	20.2	1.9
SHB	2,901,069	13.0%	1,678	8.3	1.1
CEO	2,863,101	2.7%	370	19.5	0.5

## Top Độ biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	↑ 7.0%	-12.8%	(1,838)	-	0.2
RIC	↑ 7.0%	-5.7%	(695)	-	0.4
BCM	↑ 7.0%	12.4%	1,817	18.5	2.3
JVC	↑ 7.0%	-0.1%	(5)	-	1.1
DTA	↑ 7.0%	1.1%	114	36.3	0.4

## Top Độ biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 14.3%	0.0%	2	297.8	0.1
BII	↑ 12.5%	-17.1%	(1,683)	-	0.1
VNT	↑ 10.0%	2.5%	440	109.1	2.9
VTL	↑ 10.0%	-25.1%	(2,042)	-	2.2
TVC	↑ 9.9%	7.4%	1,120	7.2	0.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PLX	1,192,270	3.0%	603	87.0	2.8
FLC	754,500	-12.8%	(1,838)	-	0.2
HAG	602,720	4.3%	767	5.6	0.2
GEX	524,720	8.1%	1,391	16.0	1.4
V1VFN3	407,480	N/A	N/A	N/A	N/A

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	28,700	4.2%	765	6.9	0.3
DS3	21,200	6.1%	657	5.6	0.4
VCG	12,100	9.8%	1,751	20.2	1.9
SD6	11,900	0.5%	62	43.4	0.2
LHC	10,800	13.1%	7,799	5.9	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VIC	304,419	6.2%	2,208	40.8	2.5
VHM	258,227	31.9%	6,651	11.8	3.4
VNM	210,707	35.1%	6,163	19.6	6.5
BID	164,702	11.2%	2,164	18.9	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	45,825	21.7%	2,870	7.4	1.5
SHB	24,399	13.0%	1,678	8.3	1.1
VCG	15,592	9.8%	1,751	20.2	1.9
VCS	9,855	39.2%	8,222	7.7	3.0
PVI	7,488	9.8%	3,061	10.9	1.0

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	2.05	7.9%	1,063	6.4	0.5
QCG	1.99	1.5%	227	28.2	0.4
ASM	1.96	9.3%	2,296	2.7	0.2
KSB	1.90	26.2%	6,388	4.2	1.0
FRT	1.85	5.5%	912	26.1	1.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	2.27	9.3%	1,022	5.5	0.5
TNG	2.12	19.5%	2,918	4.0	0.8
SHS	2.02	14.7%	1,959	5.7	0.8
MPT	1.97	0.6%	70	24.4	0.2
SHB	1.92	13.0%	1,678	8.3	1.1



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chiu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**TRỤ SỞ:**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH TP.HCM**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---